

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/12/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+PPD	7:25	19+1	0+0		19+3	0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ TD2-PPD
2		PVD6+TD2	7:25	17+2	0+0		12+10	0+0	
3		CLO+PVD6	7:25	3+17	0+0		0+22	0+0	
4		PVD2+P5	9:25	13+0	0+0		18+4	0+0	
5		BK14+PVD2	9:25	3+13	0+0		0+22	0+0	
6		RP2+PVD6	11:25	2+11	0+0		9+13	0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ RP2-PVD6

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2018	TO: TD2 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThăng - Hôi - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HAI SON	TD2	89	1	5	40	79	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	84	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN XUÂN	TD2	50	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	83	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	HỒ VĂN HÙNG	TD2	97	1	5	26	69	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TỰ	TD2	85	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD2	90	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN MINH	TD2	80	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	87	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	86	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	91	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ CHI CÔNG	TD2	88	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN BƯU TAM	TD2	93	1	5		105	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD2	94	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI THAI QUI	TD2	95	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HUỲNH TRUNG	TD2	96	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
17	ĐINH CHÍ CÔNG	TD2	81	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD2	82	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG ANH	TD2	92	1	6		68	ANTOAN	Vietnamese
20	LÂM THANH PHÚC	PPD	61	1	5	19	50	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

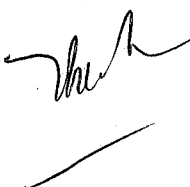
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	19	102	1.388	66	19	2	CHUYEN 2 PAX TU TD2 SANG PPD
2	PPD	1	1	5	50	19	3		
TOTAL		20	20	107	1.438	85	22		
WEIGHT KG				107	1.438	85			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2018	TO: PVD6 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VĂN HOAN	PVD6	94	1	5		65	NHA THAU	Vietnamese
2	ĐẶNG HUY CẬN	PVD6	92-93	2	15		60	NHA THAU	Vietnamese
3	PAUL TREET	PVD6	03	1	17		100	KHOAN	British
4	NGUYEN QUỐC NGÀ	PVD6	02	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
5	KIEU QUỐC KHOA	PVD6	98	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN BẢO	PVD6	01	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HIEN	PVD6	99	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM NGOC LONG	PVD6	95	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN QUAN	PVD6	96	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MINH	PVD6	04	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG DINH THUC	PVD6	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	HO MINH PHUC	PVD6	07	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
13	THAI TRUNG HIEU	PVD6	06	1	6		75	KHOAM	Vietnamese
14	TRẦN HUU CHUONG	PVD6	97	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
15	DO DANG NGUYEN	PVD6	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VU SINH	PVD6	100	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ THANH DƯƠNG	TD2	57	1	8		79	DVL	Vietnamese
18	TÔ ĐÌNH TỰ	TD2	58	1	5		72	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

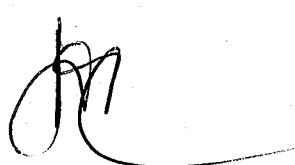
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	16	17	116	1.135	0	12		
2	TD2	2	2	13	151	0	10		
TOTAL		18	19	129	1.286	0	22		
WEIGHT KG				129	1.286	0			

GRAND TOAL: 1.415 KGS

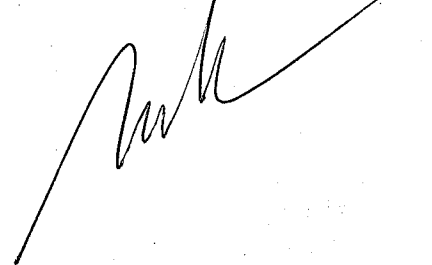
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2018	TO: CLO - PVD6	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Bằng - THẢO -	ETA: 09:20
VANG-1		TĐông	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	CLO	62	1	10		82	DVL	Vietnamese
2	DOBROVOLSKY OLEG	CLO	61	1	17		87	DVL	Russian
3	PHẠM TUNG VY	CLO	60	1	10		65	DVL	Vietnamese
4	DO BA NGUYEN TOAN ANH	PVD6	85	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN CO THACH	PVD6	82	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY CANH	PVD6	89	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN QUOC TOAN	PVD6	84	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG TRONG QUYNH	PVD6	80	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
9	VU VIET HUNG	PVD6	83	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN QUOC QUAN	PVD6	81	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUYNH HAI	PVD6	78-79	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
12	PERMBOONKASAMSUK APICHA	PVD6	76-77	2	18		71	KHOAN	Thailand
13	LÊ THANH THAI	PVD6	74-75	2	16		98	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH LUÂN	PVD6	86	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TÍNH	PVD6	72-73	2	18		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC VIỆT	PVD6	68	1	13		105	XAY LAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN MINH	PVD6	67	1	13	19	67	XAY LAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN LAI	PVD6	69	1	12	9	58	XAY LAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN AI	PVD6	70-71	2	18		60	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	3	37	234	0	0		
2	PVD6	16	21	160	1.105	28	22		
TOTAL		19	24	197	1.339	28	22		
WEIGHT KG				197	1.339	28			

GRAND TOAL: 1.564 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2018	TO: PVD2 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - Hôi - HIẾU	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN HA	PVD2	40	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
2	NGO QUY THINH	PVD2	52	1	10		95	KHOAN	Vietnamese
3	MUSTA FA	PVD2	51	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
4	HO TRONG HUYEN	PVD2	48	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN NGOC KHANH	PVD2	41	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
6	NGO TUAN CUONG	PVD2	46	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC DAO	PVD2	45	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
8	LE VIET THUC	PVD2	50	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH LONG	PVD2	44	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
10	VO THANH GAN	PVD2	43	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	VAN DUC MAI	PVD2	47	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THE VINH	PVD2	42	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN XUAN NINH	PVD2	49	1	3		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	13	13	81	966	0	18		
2	P5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		13	13	81	966	0	22		
WEIGHT KG				81	966	0			

GRAND TOAL: 1.047 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2018	TO: BK14 - PVD2	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VTHU - THẢO -	ETA: 11:20
TIM-2		TĐông	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIỀN HUY	BK14	72	1	12	30	79	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN VƯƠNG	BK14	73	1	8		59	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN CAO	BK14	74	1	5		56	XAYLAP	Vietnamese
4	CU THANH NHAN	PVD2	63	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	MAI DUONG TUNG	PVD2	64	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
6	LE SY KIM	PVD2	65	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
7	DO PHU DAT	PVD2	61	1	8	18	61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG HUNG	PVD2	62	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MINH VUONG	PVD2	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	LE HONG THINH	PVD2	68	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN BINH	PVD2	66	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LINH	PVD2	70	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DINH AN	PVD2	67	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TUNG PHONG	PVD2	52,60	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HAI DUONG	PVD2	72-73	2	15		80	T-TIN	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG HẬU	PVD2	71	1	7		76	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

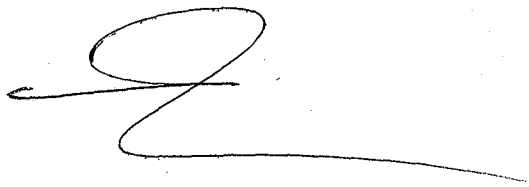
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	3	3	25	194	30	0		
2	PVD2	13	15	90	907	18	22		
TOTAL		16	18	115	1.101	48	22		
WEIGHT KG				115	1.101	48			

GRAND TOAL: 1.264 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2018	TO: RP2 - PVD6	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HỒI - THẢO - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH ĐỨC	RP2	03	1	5	90	60	GETTRACO	Vietnamese
2	PHẠM ANH TÚ	RP2	04	1	5	50	70	GETTRACO	Vietnamese
3	NINH VĂN SƠN	PVD6	14-15	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC QUANG	PVD6	11-12	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN ĐỨC NGUYỄN	PVD6	18-19	2	15		59	XAYLAP	Vietnamese
6	THỊNH TUÂN HAI	PVD6	24	1	10		83	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐOÀN XUÂN PHONG	PVD6	13	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI VĂN BAN	PVD6	25	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG QUAN	PVD6	16-17	2	10	15	70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	PVD6	27-28	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ NGỌC CUÔNG	PVD6	09-10	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN KHOA	PVD6	20-21	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	PVD6	22-23	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	2	2	10	130	140	9 + 1		CHUYỂN 1 PAX RP2 SANG PVD6
2	PVD6	11	19	155	750	15	13		
TOTAL		13	21	165	880	155	22		
WEIGHT KG				165	880	155			

GRAND TOAL: 1.200 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/12/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RP3	7:25	20+0	0+0		19+3	0+0	
2		TD5	7:25	16	0		22	0	
3		BK5+TD1	7:25	5+16	0+0		6+16	0+0	
4		TD3+BK6	9:25	20+2	0+0		18+4	0+0	
5		PPD+P10	9:25	22+0	0+0		16+5	0+0	
6		TD1+PPD+P8	9:25	7+4+9	0+0+0		8+5+9	0+0+0	chuyen 1 pax TD1 sang PPD
7		CTK3+P4+P6	11:25	14+0+0	0+0+0		14+2+5	0+0+0	
8		P11+CLO+RP2	11:25	8+8+0	0+0+0		3+0+19	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2018	TO: CLO - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH SAN	CLO	68	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	VO HONG DUNG	CLO	72	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HONG PHUOC	CLO	63	1	9		75	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TIEN	CLO	82-83	2	10	80	90	NIPI	Vietnamese
5	KIRICHENKO K.P	CLO	64	1	7	70	75	KHOAN	Russian
6	VUONG NGOC HOAN	CLO	77-78	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN CONG PHU	CLO	67	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN VIET HUNG	CLO	81	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	VU THE NANG	CLO	71	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG KIM DUONG	CLO	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN LY	CLO	65	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	VO VAN HUNG	CLO	73	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	VU VAN LONG	CLO	69	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN ĐONG	CLO	66	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN TAM	CLO	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HOAN	CLO	75	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM QUANG ANH	CLO	76	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN TUYET	CLO	84	1	10		70	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN THANH HAI	CLO	80	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VAN ANH	CLO	79	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	137	1.441	150	19		
2	RP3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	22	137	1.441	150	22		
WEIGHT KG				137	1.441	150			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2018	TO: TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - Trường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN A.G	TD5	39	1	10	40	100	KHOAN	Russian
2	ĐAO QUANG MINH	TD5	44	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
3	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	42	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	46	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
5	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	48	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
6	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	51	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN HỒN	TD5	45	1	6	30	81	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	57	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	40	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
10	TÔ THANH HÙNG	TD5	43	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MINH CÔNG	TD5	52	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	38	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN CAO DANH	TD5	50	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	TẠ HOÀI TRANG	TD5	41	1	6		75	ANTOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN DŨNG	TD5	47	1	10		79	DVL	Vietnamese
16	LÊ HUY TÂN	TD5	49	1	10	16	65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	16	101	1.134	86	22		
	TOTAL	16	16	101	1.134	86	22		
	WEIGHT KG			101	1.134	86			

GRAND TOAL: 1.321 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2018	TO: BK5 - TD1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VTHU - THẢO -	ETA: 09:20
VANG-1		TDông	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH ĐÀO	BK5	92,95	2	14		77	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI VĂN THIẾT	BK5	500	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRẦN	BK5	93-94	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HÙNG	BK5	52	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN THANH TUYẾN	BK5	96-97	2	16	50	64	XAYLAP	Vietnamese
6	TA QUỐC CHÍNH	BK5	98-99	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
7	DUONG TUAN VIET	BK5	51	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
9	SADOVNICHENKO D.A	TD1	92	1	10		94	KHOAN	Russian
10	HOÀNG VĂN NAM	TD1	91	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	93	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ QUỐC BẢO	TD1	89	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH XUÂN HOÀ	TD1	90	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	94	1	3		87	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	70	1	4	80	74	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THIẾT	TD1	96-97	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	95	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	HÀ THANH TÙNG	TD1				10	80	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ BẢNG ĐOÀN	TD1	98	1	8	50	73	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH NAM*TT	TD1	71	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGÔ TRI HOÀNG	TD1	99	1	6		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	7	11	99	476	50	6		
2	TD1	15	13	71	1.099	140	16		
TOTAL		22	24	170	1.575	190	22		
WEIGHT KG				170	1.575	190			

GRAND TOAL: 1.935 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2018	TO: TD3 - BK6	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - Toan	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOROKA ANATOLY	TD3	40	1	5		116	KHOAN	Russian
2	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	23	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
3	ĐANG CÔNG THỊNH	TD3	30	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
4	VU TRỌNG NGHĨA	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VIỆT HUNG	TD3	27	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
6	TRỊNH DUY SƠN	TD3	24	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	33	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	26	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	22	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	25	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG THANH TÚ	TD3	36	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	31	1	5		93	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THANH LINH	TD3	29	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG	TD3	35	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM TIẾN HẢI	TD3	37	1	5		71	LILAMA18	Vietnamese
16	HỒ THẾ SƠN	TD3	34	1	5		61	LILAMA18	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH TUẤN	TD3	39	1	6		66	LILAMA18	Vietnamese
18	LÊ VĂN DŨNG	TD3	32	1	3		64	LILAMA18	Vietnamese
19	NGUYỄN BA TUẤN	TD3	38	1	3		63	LILAMA18	Vietnamese
20	SALAKHOV	TD3	28	1	10		98	ANTOAN	Russian
21	HOANG VAN VIEN	BK6	92-93	2	16	40	81	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH TUẤN	BK6	90-91	2	10		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	20	19	107	1.512	0	18		
2	BK6	2	4	26	147	40	4		
TOTAL		22	23	133	1.659	40	22		
WEIGHT KG				133	1.659	40			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2018	TO: PPD - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - Trường	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TUỞNG	PPD	24	1	8		58	KHI	Vietnamese
2	LÊ TIẾN DŨNG	PPD	23	1	12	135	82	KHI	Vietnamese
3	LÊ BIÊN THUY	PPD	19-20	2	13		68	KHI	Vietnamese
4	PHẠM THANH NAM	PPD	21-22	2	13	40	55	KHI	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN DOANH	PPD	12	1	3		63	PSV	Vietnamese
6	LÊ TIẾN LỢI	PPD	05	1	3		73	PSV	Vietnamese
7	BẠCH ĐÌNH QUÂN	PPD	13	1	7		60	LILAMA18	Vietnamese
8	LÊ VĂN THU	PPD	14	1	4		73	LILAMA18	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC TUÂN	PPD	10	1	5		60	LILAMA18	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU HUY	PPD	11	1	5		73	LILAMA18	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY HÙNG	PPD	25-26	2	12		70	KHI	Vietnamese
12	VŨ VĂN QUY	PPD	15-16	2	13		85	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH ĐỨC	PPD	17-18	2	15		70	KHI	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	08	1	3		65	PSV	Vietnamese
15	VŨ VĂN TIẾN	PPD	02	1	4		68	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	01	1	3		69	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					65	PSV	Vietnamese
18	TRẦN MINH THUẬN	PPD	06	1	5		73	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	PPD	07	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN TEO	PPD	03	1	5		53	PSV	Vietnamese
21	HOANG XUAN ĐONG	PPD	04	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	PHẠM ĐÌNH CHIẾN	PPD	09	1	7		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	26	150	1.469	175	16		
2	P10	0	0	0	0	23	5		
TOTAL		22	26	150	1.469	198	21		
WEIGHT KG				150	1.469	198			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2018	TO: TD1 - PPD - P8	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Bằng - THẢO -	ETA: 11:20
TRANG-2		TĐông	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU ĐÌNH THANH	TD1	100	1	6		51	DVL	Vietnamese
2	ĐÌNH VIỆT DŨNG	TD1	80	1	3		52	DVL	Vietnamese
3	MẠC ĐỨC TRỌNG	TD1	84	1	3		60	SHINTRAC	Vietnamese
4	HỒ MINH TÂN	TD1	82	1	6		90	SHINTRAC	Vietnamese
5	LUONG VAN HANH	TD1	81	1	6		69	SHINTRAC	Vietnamese
6	NGUYEN CO THACH	TD1	83	1	5		79	SHINTRAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TIEN	TD1	79	1	4		68	DVL	Vietnamese
8	TA QUANG PHUC	PPD	65	1	3		103	PSV	Vietnamese
9	NHÂM ĐÌNH QUY	PPD	64	1	4	125	64	PSV	Vietnamese
10	HA VAN THIEU	PPD	62	1	4		61	PSV	Vietnamese
11	ĐO VĂN NGỌC	P8	36-37	2	16		85	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SANG	P8	32	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN CHÍNH	P8	33-34	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P8	38	1	9		75	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN DANH LUẬT	P8	39	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN TỨC	P8	40-41	2	20	25	55	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC TIÊM	P8	35	1	13		69	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TUẤT	P8	42-43	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐO XUÂN HIỆP	P8	44	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	7	33	469	0	8		CHUYEN 1 PAX TDI SANG PPD
2	PPD	3	3	11	228	125	5		
3	P8	9	13	127	653	25	9		
TOTAL		19	23	171	1.350	150	22		
WEIGHT KG				171	1.350	150			

GRAND TOAL: 1.671 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2018	TO: CTK3 - P4 - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Bằng - THẢO -	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH HONG THANG	CTK3					70	SBAY	Vietnamese
2	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN TU	CTK3	60	1	5		60	PSV	Vietnamese
4	LE DAM	CTK3	57	1	5	80	70	PSV	Vietnamese
5	VU NGOC HUNG	CTK3	56	1	5		65	PSV	Vietnamese
6	HOANG MINH TIEN	CTK3	59	1	5		60	PSV	Vietnamese
7	LE CONG VAN	CTK3	61-63	3	10		70	PSV	Vietnamese
8	LE QUANG HA	CTK3	64	1	5		67	PSV	Vietnamese
9	TRAN VAN HUU	CTK3	58	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	66	1	5		55	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN ĐANG TUNG	CTK3	65	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	PHAM ĐUC CANH	CTK3					56	PSV	Vietnamese
13	ĐO XUAN CHINH	CTK3	67	1	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	13	65	838	80	15		1 NB THAY CA VE TU CTK3 NGOI GHE PHU
2	P4	0	0	0	0	60	2		
3	P6	0	0	0	0	40	5		
TOTAL		13	13	65	838	180	22		
WEIGHT KG				65	838	180			

GRAND TOAL: 1.083 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2018	TO: P11 - CLO - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Khang - Vũ	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ ĐÌNH HÀ	P11	24-25	2	20	30	62	TRƯỜNG V	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NUÔI	P11	20	1	4		52	TRƯỜNG V	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN MẬT TÊN	P11	26	1	7		68	TRƯỜNG V	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN THANH	P11	22	1	3		53	TRƯỜNG V	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN QUAN	P11	21	1	5		65	TRƯỜNG V	Vietnamese
6	VI ĐỨC TU	P11	27	1	8		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
7	VU VĂN DIỆN	P11	30	1	5		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
8	VÕ VĂN GIANG	P11	23	1	4		63	TRƯỜNG V	Vietnamese
9	PHẠM VĂN KÝ	CLO	94	1	10	35	64	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯƠNG THẾ MINH	CLO	92	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TUẤN	CLO	97	1	15		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CLO	99	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐỨC HÀ	CLO	95	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
14	VU VĂN GIANG	CLO	93	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
15	VU ANH TUẤN	CLO	96	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIỀN DŨNG	CLO	98	1	11		96	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	8	9	56	483	30	3		
2	CLO	8	8	89	599	35	0		
3	RP2	0	0	0	0	0	19		
TOTAL		16	17	145	1.082	65	22		
WEIGHT KG				145	1.082	65			

GRAND TOAL: 1.292 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN